

- B. Các thiết bị mạng đảm bảo việc kết nối giữa các máy tính với nhau.
- C. Phần mềm hỗ trợ kết nối giữa các máy với nhau.
- D. Các máy tính.

Câu 11: Trong thực tế, IoT có thể ứng dụng trong lĩnh vực nào?

- A. Smart watch
- B. Smart home.
- C. Smart car.
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 12: Mạng LAN có phạm vi địa lí.... mạng WAN.

- A. Lớn hơn.
- B. Bằng.
- C. Bé hơn.
- D. Bằng hoặc lớn hơn.

Câu 13: Internet có lợi ích đối với các hoạt động nào sau đây?

- A. Học tập, làm việc, giao tiếp.
- B. Cả 3 ý trên.
- C. Bảo vệ sức khỏe.
- D. Giải trí.

Câu 14: Quá trình xử lý thông tin của máy tính gồm mấy bước:

- A. 3
- B. 5
- C. 4
- D. 2

Câu 15: Chọn phát biểu **đúng**?

- A. Mạng cục bộ không có chủ sở hữu.
- B. Phạm vi của mạng Internet là toàn cầu.
- C. Mạng cục bộ không thể lắp đặt trong gia đình.
- D. Mạng Internet có chủ sở hữu.

Câu 16: Để kết nối các máy tính người ta

- A. cả 3 đáp án kia đều đúng.
- B. sử dụng cáp quang.
- C. sử dụng cáp chuyên dụng và đường điện thoại.
- D. sử dụng đường truyền vô tuyến.

Câu 17: Các dịch vụ đám mây cơ bản chủ yếu liên quan đến:

- A. Cho thuê các tài nguyên phần mềm và phần cứng.
- B. Cho thuê máy tính
- C. Thuê người lập trình viết chương trình.
- D. Cho thuê các dịch vụ Tin học

Câu 18: Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Dữ liệu chỉ có thể được hiểu bởi những người có
- B. Dữ liệu được thể hiện dạng văn bản, hình ảnh, âm thanh.
- C. Dữ liệu là những giá trị số do con người nghĩ ra.
- D. Dữ liệu chỉ có trong máy tính.

Câu 19: Chúng ta gọi dữ liệu hay lệnh được gõ vào máy tính là gì?

- A. Thông tin vào.
- B. Dữ liệu được lưu trữ
- C. Thông tin máy tính.
- D. Thông tin ra.

Câu 20: Lợi ích của dịch vụ đám mây:

- A. Tính mềm dẻo và độ sẵn sàng cao.
- B. Cả 3 ý trên đều đúng.
- C. Kinh tế hơn.
- D. Chất lượng cao.

Câu 21: Bạn A khi mở máy tính tại 1 quán nét có phát hiện 1 tài khoản facebook chưa đăng thoát. Bạn A vào sử dụng tài toàn đó, cụ thể nhấn tin vay tiền 1 vài người bạn trong nhóm. Hành vi bạn A có vi phạm sử dụng thông tin trên mạng không?

- A. Chủ quán nét vi phạm.
- B. Ban A không vi phạm.
- C. Bạn A vi phạm.
- D. Không ai phải chịu trách nhiệm.

Câu 22: Thông tin có thể giúp con người những gì?

- A. Biết được các tin tức và xã hội xảy ra trong xã hội.
- B. Tất cả các khẳng định trên đều đúng.

C. Hiểu biết về cuộc sống và xã hội xung quanh.

D. Giúp con người đưa ra những lựa chọn tốt.

Câu 23: Việc sử dụng tài nguyên mạng theo nhu cầu qua Internet miễn phí hoặc trả phí theo hạn mức sử dụng được gọi là :

A. Thuê phần cứng.

B. Thuê phần mềm.

C. Thuê ứng dụng.

D. Dịch vụ điện toán đám mây.

Câu 24: Phần mềm tạo lớp học ảo Zoom là phần mềm gì?

A. Không là phần mềm gì cả.

B. Cả 3 đáp án đều sai.

C. Phần mềm nền tảng.

D. Phần mềm ứng dụng.

Câu 25: Dịch vụ lưu trữ đám mây của Microsoft tên là gì?

A. OneDrive

B. Mediafire

C. Google Driver

D. Cả 3 đáp án đều đúng.

Câu 26: Chọn câu đúng trong các câu sau:

A. 1 Bit = 10124B

B. 1MB=1024KB.

C. 1B =1024 BIT.

D. 1KB = 1024MB

Câu 27: Tác động của virus đối với người dùng và máy tính?

A. Làm hỏng phần mềm khác trong máy.

B. Cả 3 đáp án trên đều đúng.

C. Gây khó chịu với người dùng.

D. Xóa dữ liệu, làm tê liệt máy tính.

Câu 28: Nghe bản tin dự báo thời tiết “Ngày mai trời có thể nắng”, em sẽ xử lý thông tin và quyết định như thế nào (thông tin ra)?

A. Mặc đồng phục.

B. Đi học mang theo ô mũ

C. Ăn sáng trước khi đến trường

D. Đi học mang theo áo mưa.

Câu 29: Lưu trữ thông tin trên Internet qua Google drive là thuê phần:

A. Mềm.

B. Dịch vụ.

C. Cứng.

D. Ứng dụng.

Câu 30: Bản chất của virus là gì?

A. Các đoạn mã độc.

B. Là sinh vật có thể thấy được.

C. Các phần mềm hoàn chỉnh.

D. Các đoạn mã độc gắn với một phần mềm.

Câu 31: Thiết bị nào sau đây **không phải** là thiết bị thông minh?

A. Camera có kết nối wifi.

B. Điện thoại Iphone 15.

C. Đồng hồ kết nối điện thoại.

D. Đồng hồ vạn niên.

Câu 32: Các LAN có thể kết nối với nhau thông qua thiết bị nào?

A. Router.

B. HUB.

C. Không có.

D. Switch.

Câu 33: IoT được định nghĩa là

A. Điện thoại thông minh phát tín hiệu.

B. Liên kết các máy tính.

C. Liên kết các điện thoại thông minh.

D. Liên kết các thiết bị thông minh để tự động thu nhập, trao đổi xử lý dữ liệu.

Câu 34: Định nghĩa nào về Byte là đúng?

A. Là một ký tự.

B. Là dãy 8 chữ số.

C. Là một đơn vị dữ liệu 8 bit.

D. Là đơn vị đo tốc độ của máy tính.

Câu 35: Em nên làm gì với các mật khẩu dùng trên mạng của mình?

A. Đặt mật khẩu dễ đoán để không bị quên.

B. Cho bạn bè biết mật khẩu để nếu quên thì hỏi bạn.

C. Thay đổi mật khẩu thường xuyên và không cho ai biết.

D. Đặt 1 mật khẩu cho tất cả các tài khoản cá nhân

Câu 36: Khi truy cập các trang web trên mạng cần lưu ý đến các vấn đề là:

A. Bản quyền.

B. Các từ khóa liên quan đến vấn đề cần tìm.

C. Các từ khóa liên quan trang web.

D. Địa chỉ trang Web.

Câu 37: Do mâu thuẫn trên mạng dẫn đến va chạm giữa 1 nhóm các bạn nữ và 1 bạn nữ. Em làm gì trong tình huống này?

A. Lấy điện thoại ra quay.

B. Vào can ngăn nhóm bạn nữ.

C. Đứng xem.

D. Thông báo, nhờ sự giúp đỡ từ người lớn.

Câu 38: Bản chất của Worm, sâu máy tính là gì ?

A. Cả 3 ý trên.

B. Một đoạn mã độc.

C. Phần mềm hoàn chỉnh.

D. Nhiều đoạn mã độc.

Câu 39: Phạm vi sử dụng của internet là?

A. Chỉ trong thành phố.

B. Chỉ trong cơ quan.

C. Chỉ trong gia đình.

D. Toàn cầu

Câu 40: Biện pháp nào phòng chống hành vi bắt nạt trên mạng?

A. Không kết bạn dễ dãi trên mạng.

B. Không trả lời thư từ với kẻ bắt nạt trên diễn đàn.

C. Cả 3 ý trên.

D. Chia sẻ với bố mẹ, thầy cô.

----- HẾT -----